

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

*(V/v Thông qua mức lương và thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát năm 2026)*

Kính thưa Quý cổ đông,

Theo quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt, căn cứ vào kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức lương và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt năm 2026 như sau:

Quỹ tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách (04 người) là 2.118.000.000 đồng/năm.

Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách (04 người) là 196.800.000 đồng/năm

Tổng cộng quỹ tiền lương và thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên là 2.314.800.000 đồng/năm.

(Hai tỷ, ba trăm mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng/năm)

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chi trả cho từng cá nhân theo Quy chế trả lương, thù lao của Người quản lý Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Hoan

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 của Công ty cổ phần vận tải Đường sắt

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vận tải Đường sắt.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Đường sắt đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2025 của Công ty cổ phần vận tải Đường sắt;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Đường sắt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|--|--------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 5 816 629 |
| 1.1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | nt | 5 761 498 |
| a | Doanh thu vận tải | nt | 5 205 892 |
| b | Doanh thu cung cấp sản phẩm tác nghiệp | nt | 61 678 |
| c | Doanh thu kinh doanh ngoài vận tải | nt | 493 928 |
| 1.2 | Doanh thu hoạt động tài chính | nt | 12 000 |
| 1.3 | Thu nhập khác (thanh lý tài sản,...) | nt | 43 131 |
| 2 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 5 754 629 |
| 2.1 | Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ | nt | 5 698 879 |
| a | Chi phí quản lý tập trung tại Công ty | nt | 3 357 696 |
| b | Chi phí vận tải tại các đơn vị và cơ quan | nt | 1 861 255 |
| c | Chi phí kinh doanh ngoài vận tải | nt | 479 928 |
| 2.2 | Chi phí tài chính | nt | 52 000 |
| 2.3 | Chi phí khác | nt | 3 750 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 62 000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | nt | 62 000 |
| 5 | Tổng số lao động sử dụng bình quân | Người | 4 924 |
| 6 | Tiền lương bình quân của người lao động | 1 000d/ng/th | 18 100 |
| 7 | Các khoản phải nộp NS phát sinh | Triệu đồng | 362 080 |

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận: Năm 2026 Công ty không thực hiện việc chi trả cổ tức.

II. Thực hiện các dự án năm 2025.

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành 22 dự án với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 78 tỷ 492 triệu đồng và giá trị quyết toán vốn đầu tư là 70 tỷ 947 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo*).

III. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026.

1. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

- Ưu tiên cân đối đủ nguồn vốn đối ứng, vốn thanh toán cho các dự án đầu tư phát triển đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày 31/12/2026; vốn chuẩn bị đầu tư các dự án toa xe.

- Ưu tiên triển khai các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, năng lực kinh doanh vận tải, bao gồm: dự án đóng mới, cải tạo, nâng cấp toa xe; xây dựng công trình và mua mới máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ công tác sửa chữa toa xe và tác nghiệp đầu cuối vận tải,...

- Ưu tiên các dự án mở rộng liên danh, liên kết để thực hiện xã hội hóa đầu tư cho vận tải.

2. Danh mục dự án đầu tư phát triển.

a) Các dự án chuyển tiếp (dự án đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025): Bao gồm 13 dự án, có tổng mức đầu tư dự kiến là 424 tỷ 767 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo*).

b) Dự án trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua: Bao gồm 39 dự án, có tổng mức đầu tư dự kiến là 785 tỷ 989 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 03 kèm theo*).

c) Các dự án huy động vốn xã hội hóa: Bao gồm 04 dự án, có tổng mức đầu tư dự kiến là 157 tỷ đồng (*chi tiết tại phụ lục số 04 kèm theo*).

3. Phương án vốn đầu tư (không bao gồm vốn xã hội hóa)

a) Nhu cầu vốn để thực hiện đầu tư năm 2026 là 955 tỷ 933 triệu đồng, trong đó:

- Sử dụng vốn khấu hao TSCĐ của Công ty là 284 tỷ 433 triệu đồng, gồm:

+ Vốn đã bố trí năm 2025: 42 tỷ 150 triệu đồng;

+ Bố trí vốn năm 2026: 242 tỷ 283 triệu đồng.

- Vay vốn ngân hàng thương mại: 671 tỷ 500 đồng.

b) Kế hoạch sử dụng vốn khấu hao TSCĐ năm 2026 của Công ty:

Nguồn vốn trích khấu hao TSCĐ được sử dụng năm 2026 là: 242 tỷ 283 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 05 kèm theo*), được bố trí như sau:

- Trả nợ gốc vốn vay cho các dự án đầu tư đã hoàn thành các năm trước: 95 tỷ 844 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 06 kèm theo*).

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp: 127 tỷ 010 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho các dự án đầu tư năm 2026: 19 tỷ 429 triệu đồng.

4. Tổ chức thực hiện

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Triển khai các bước lập dự án, quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án (bao gồm cả các dự án thực hiện theo phương thức xã hội hóa) đúng theo các quy định của Pháp luật có liên quan.

- Căn cứ nhu cầu thực tế quyết định điều chỉnh các danh mục đầu tư, mua sắm tài sản cố định khác không nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 theo nguyên tắc tự cân đối nguồn vốn và tuân thủ Pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 của Công ty cổ phần vận tải Đường sắt ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Hoan

Phụ lục số 01
CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2025

(Kèm theo tờ trình ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư | TMĐT phê duyệt | Kế hoạch vốn | | | T.hiện/ Q.toán |
|-----|--|-------------------|----------------------|---------|---------|-------------------|
| | | | Vốn khấu hao TSCĐ | Vốn vay | Cộng | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=4+5 | (7) |
| 1 | Nâng cấp cải tạo 08 toa xe khách | 13.500 | 13.500 | | 13.500 | 13.444 |
| 2 | Đầu tư mới 02 Máy siêu âm dò tìm khuyết tật kim loại | 890 | 800 | | 800 | 870 |
| 3 | Đầu tư mới 01 máy nén khí | 700 | 700 | | 700 | 426 |
| 4 | Bộ thử van LV3 | 858 | 790 | | 790 | 707 |
| 5 | Thay thế và cải tạo nội thất toa xe khách chạy trên tuyến Hà Nội-Hải Phòng | 54.057 | 46.925 | | 46.925 | 48.062 |
| 6 | Máy hàn 3fa 380V (CN TXHN) | 472 | 390 | | 390 | 429 |
| 7 | Máy nén khí (CN TXHN) | 298 | 250 | | 250 | 276 |
| 8 | Đầu tư mới 01 Máy tiện vạn năng Inverter | 885 | 850 | | 850 | 750 |
| 9 | Máy khám nứt điện từ, loại cầm tay | 103 | 90 | | 90 | 90 |
| 10 | Máy hàn MIG bảo vệ khí CO2 (CN TXV) | 99 | 90 | | 90 | 90 |

| | | | | | | |
|----|--|---------------|---------------|--|---------------|---------------|
| 11 | Hệ thống điện sáng nhà xưởng A4, A6, A7, A14 (CNTX Vinh) | 409 | 320 | | 320 | 373 |
| 12 | Máy đo độ cứng kim loại (CNTX Sài Gòn) | 120 | 120 | | 120 | 120 |
| 13 | Hệ thống âm thanh hội trường (CN ĐTV ĐSHN) | 220 | 250 | | 250 | 200 |
| 14 | Máy sấy công nghiệp tại xưởng giặt là (CN ĐTV ĐSHN) | 681 | 600 | | 600 | 565 |
| 15 | Đầu tư mới máy vắt công nghiệp tại xưởng giặt là (CN ĐTV ĐSHN): | 226 | 220 | | 220 | 210 |
| 16 | Đầu tư mới xe điện vận chuyển hàng vải sợi (CN ĐVT ĐSHN) | 121 | 100 | | 100 | 110 |
| 17 | Đầu tư mới máy là vải công nghiệp (CN ĐTV ĐS Sài Gòn) | 1.408 | 1.400 | | 1.400 | 1.080 |
| 18 | Hệ thống cấp nước lên tàu tại ga Quảng Ngãi (CN VTĐS Đà Nẵng) | 1.003 | 860 | | 860 | 921 |
| 19 | Hệ thống cấp nước lên tàu tại ga Bình Thuận (CN VTĐS Sài Gòn) | 1.096 | 760 | | 760 | 997 |
| 20 | Bộ ky điện 50 tần (Các CNTX: ĐN, Vinh, SG) | 770 | 734 | | 734 | 689 |
| 21 | Xây mới nhà vệ sinh, nhà tắm Phân xưởng cơ khí Toa xe Tháp Tràm - Chi nhánh Toa xe Sài Gòn | 509 | 371 | | 370 | 471 |
| 22 | Hệ thống cấp nước CN ĐTV ĐS Sài Gòn | 67 | - | | 64 | 67 |
| | Tổng cộng | 78.492 | 70.120 | | 70.120 | 70.947 |

Phụ lục số 02
CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2025

(Kèm theo tờ trình ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư | Khối lượng/ Quy mô | TMĐT (dự kiến) | Vốn đã bố trí | | Bổ sung vốn 2026 | |
|----|---|--|-------------------|----------------------------|--------------------------|----------------------------|-------------------------|
| | | | | Vốn khấu hao TSCĐ | Năm ghi vốn | Vốn khấu hao TSCĐ | Vay vốn Ngân hàng |
| 1 | Lắp đặt hệ thống rửa xe tự động thành ngoài toa xe khách | Lắp mới 01 hệ thống tại Chi nhánh Toa xe Hà Nội | 9.050 | 800 | 2025=800 triệu đồng | 7.600 | - |
| 2 | Cải tạo Nhà khách ga Hải Phòng thành Nhà điều hành Chi nhánh Vận tải đường sắt Hải Phòng | Cải tạo khu nhà hiện tại để chuyển đổi thành nhà điều hành | 4.050 | 2.880 | 2025=2 tỷ 880 triệu đồng | 870 | - |
| 3 | Xây bể nước sạch và nhà đặt máy cấp nước lên tàu ga Diêu Trì - Chi nhánh VTĐS Nha Trang (Dự án bổ sung năm 2025) | Đầu tư mới 01 hệ thống nước sạch cấp ga Diêu Trì | 1.390 | - | | 1.390 | - |
| 4 | Xây bể nước sạch và nhà đặt máy cấp nước lên tàu ga Đà Nẵng - Chi nhánh VTĐS Đà Nẵng (Dự án bổ sung năm 2025) | Đầu tư mới 01 hệ thống nước sạch cấp ga Đà Nẵng | 1.150 | - | | 1.150 | - |
| 5 | Đầu tư mới 01 Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp | Hệ thống xử lý nước thải theo quy chuẩn về môi trường | 1.570 | 900 | 2024=900 triệu đồng | 670 | - |
| 6 | Đầu tư mới toa xe Hàng -giai đoạn 2025-2026 | Đóng mới 100 toa xe Mc vận chuyển Container 45feet | 160.000 | 4.000 | 2025=4 tỷ | 38.700 | 100.000 |

| | | | | | | | |
|------------------|---|---|----------------|---------------|---------------------------|----------------|----------------|
| 7 | Đầu tư mới toa xe Hàng -giai đoạn 2023-2024 (đóng mới 50 toa xe Mc) | Đóng mới 50 toa xe Mc 45feet | 74.830,0 | 400 | 2024= 400 triệu đồng | 20.750 | 47.000 |
| 8 | Hoán cải, cải tạo nội thất toa xe khách (Dự án bổ sung năm 2025) | Hoán cải, cải tạo và lắp mới nội thất toa xe khách bao gồm: - 30 toa xe Bn42 chuyển đổi thành toa xe giường nằm mềm AnĐHKK. - Nâng cấp 02 toa xe HC | 104.000,0 | | | 28.200 | 66.000 |
| 9 | Hoán cải toa xe khách thành toa xe chờ hành lý | Hoán cải 06 toa xe B80 (hoặc toa xe phát điện) thành toa xe chờ hành lý | 950,0 | 950 | 2024= 950 triệu đồng | - | |
| 10 | Máy phát điện công suất 475kVA ÷500kVA | Mua mới 06 tổ hợp máy phát điện lắp lên toa xe CVPD | 20.107,0 | 12.120 | 2025=12 tỷ 120 triệu đồng | 4.780 | |
| 11 | Nâng công suất tổ hợp máy phát điện từ 380 KVA lên 420 KVA | Mua mới 15 động cơ máy phát điện công suất 420kVA | 25.500,0 | 16.500 | 2025=16 tỷ 500 triệu đồng | 7.100 | |
| 12 | Ky sàng phục vụ công tác cứu hộ | Mua mới 01 Bộ ky sàng Chi nhánh Toa xe Sài Gòn. | 3.960,0 | 3.600 | 2025= 3 tỷ 600 triệu đồng | | |
| 13 | Cầu chụm container 45 tấn Chi nhánh Vận tải Đa phương Thức) | Mua mới 01 xe Cầu chụm container 45 tấn | 18.210 | | | 15.800 | |
| Tổng cộng | | | 424.767 | 42.150 | | 127.010 | 213.000 |

Phụ lục số 03
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2026

(Kèm theo tờ trình ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư | Quy mô, khối lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật | Mục tiêu đầu tư và sự cần thiết đầu tư | Dự kiến Tổng mức đầu tư | Phương án bố trí vốn | | | Ghi chú/ Địa điểm đầu tư |
|----|---|--|---|-------------------------|----------------------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------------|
| | | | | | Vốn khấu hao TSCĐ năm 2026 | Bổ sung vốn khấu TSCĐ năm 2027 | Vốn vay ngân hàng | |
| 1 | Tổ hợp máy gia công lắp ép bộ trục bánh xe khổ đường 1000mm ÷1435mm | <p>Tổ hợp máy gia công lắp ép bộ trục bánh xe khổ đường 1000mm ÷1435mm bao gồm:</p> <p>- 01 Máy ép mâm bánh xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> + - Lực ép tối đa: ≥ 400 tấn + Hành trình xylanh: ≥ 700mm + Đường kính tối đa của bánh xe: 1200 mm + Chiều dài tối đa trục bánh: 2400 mm + Hệ thống thủy lực; + Hệ thống điều khiển; + Phần mềm điều khiển, giám sát và thu thập số liệu <p>- 01 Máy tiện lỗ Moay ơ và trục bánh xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính tiện qua băng máy: 960mm + Đường kính tiện qua bàn xe dao: 725mm + Khoảng chống tâm: 2310mm + Đường kính tiện qua băng lôm: 1280mm + Chiều dài băng lôm: 475mm + Chiều rộng băng lôm: 510mm | <p>Chi nhánh toa xe Hà Nội, có 02 Phân xưởng sửa chữa công nghiệp chính (Phân xưởng Yên viên và Hà Nội) thực hiện chủ yếu sản lượng sửa chữa định kỳ toa xe Khách – Hàng của toàn Chi nhánh. Hiện tại hai Phân xưởng sửa chữa toa xe chưa được đầu tư, trang bị “Hệ thống ép mâm bánh xe”. Do vậy nguồn cung cấp trục bánh thay chữa phụ thuộc rất nhiều vào nhập khẩu theo kế hoạch của Công ty và gia công lắp ép mâm bánh mới (Tại Chi nhánh toa xe Vinh hoặc Công ty cổ phần xe lửa Gia Lâm). Mặt khác, các toa xe Khách – Hàng tốt vận dụng liên tục, thời gian quay vòng nhanh cũng dẫn đến việc các bộ trục bánh xe bị mòn, hết hạn độ. Vì vậy để chủ động và rút ngắn thời gian sửa chữa toa xe vắn đầu tư Tổ hợp máy gia công lắp ép bộ trục bánh xe khổ đường 1000mm ÷1435mm.</p> | 10.470 | 200 | 9.300 | Chi nhánh Toa xe Hà Nội | |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|---|-----|-----|--|--|-------------------------|
| 2 | Xe điện 3 bánh | Đầu tư mới 02 Xe điện 3 bánh tải trọng 1000 kg/xe; thông số kỹ thuật và tính năng sử dụng theo thiết kế của hãng sản xuất | Sử dụng vận chuyển vật tư trong nội bộ nhà xưởng phục vụ sản xuất tại Chi nhánh | 120 | 110 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |
| 3 | Máy hàn MIC | Mua mới 06 máy hàn MIC | Hiện trạng: Phần lớn các bộ phận sửa chữa được trang bị Máy hàn 3fa 380V từ trước năm 2000, đến nay chưa có đầu tư mới. Hiện nay, đều đã qua thời gian dài sử dụng gần 25 năm, thường xuyên xảy ra lỗi và các hiện tượng hư hỏng Một số máy đã bị hư hỏng nặng, không còn khả năng sửa chữa khôi phục phải dừng hoạt động. | 660 | 600 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |
| 4 | Đầu tư mới 01 Máy tiện vạn năng Inverter | Mua mới 01 Máy tiện vạn năng Inverter có thông số kỹ thuật cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính tiện qua băng máy 520 mm - Đường kính tiện qua bàn xe dao 330 mm - Chiều cao tâm máy 260 mm - Khoảng chống tâm 1440 mm - Đường kính qua băng lỗm 740 mm - Chiều rộng băng máy 300 mm - Công suất động cơ chính 7.5 HP - Công suất động cơ bơm làm mát 0.125 HP - Hành trình băng trên bàn xe dao 125 mm - Hành trình ngang của bàn xe dao 275 mm - Chiều dài băng máy 1500 mm - Nguồn điện 3Pha/380V/50Hz | Hiện tại, gia công các chi tiết phụ tùng toa xe bằng máy tiện tại Phân xưởng SCTX Yên Viên thuộc Chi nhánh có 03 Máy tiện, gồm: Máy tiện T630A do Việt nam chế tạo; Máy tiện C620 và C620G các máy đều do Trung Quốc chế tạo (Toa xe Lương Sơn chuyển về), được đầu tư từ năm 1960 và 1981 đến nay đã trên 40 ÷ 50 năm hoạt động liên tục phục vụ sản xuất, nên máy tiện thường xuyên bị hư hỏng (đã có máy dừng không hoạt động). Vì vậy cần phải đầu tư máy tiện mới để thay thế phục vụ sản xuất | 940 | 850 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |

| | | | | | | | | |
|---|--|---|--|-----|-----|--|--|-------------------------|
| 5 | Đầu tư mới 01 Máy phay đứng vạn năng | <p>Đầu tư mới 01 Máy phay đứng vạn năng; thông số kỹ thuật cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước bàn máy: 1270 x 254 mm (50" x 10") - Hành trình bàn máy: 800 / 380 / 430 mm - Hành trình cần trượt: 508 mm - Côn trục chính: R8 hoặc NT30 - Đường kính ống bao trục chính: 85.7 mm - Hành trình trục chính: 127 mm - Đường kính ống bao trục chính: 85.7 mm | <p>Hiện nay tại Phân xưởng SCTX Hà Nội sử dụng 01 Máy phay ngang do Đức chế tạo từ trước năm 1970, sau thời gian dài vận hành liên tục phục vụ sản xuất, máy thường xuyên hư hỏng do không có phụ tùng thay thế. Do đó Chi nhánh phải thường xuyên thuê hoặc mua ngoài sản phẩm gia công sửa chữa, sản xuất các chi tiết, sản phẩm phức tạp đòi hỏi độ chính xác cao (Như: Khớp; Bánh răng; Rãnh; Then...). Vì vậy việc đầu tư mới Máy phay đứng là cần thiết</p> | 750 | 680 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |
| 6 | Máy phun rửa áp lực | <p>Mua mới 01 máy phun rửa áp lực có thông số và đặc tính kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện (Ph/V/Hz) 3 /376 - 424/ 50 - Lưu lượng (l/h) 500 - 1000 - Nhiệt độ nước vào tối đa (°C) 60 - Áp lực vận hành (bar) 80 - 250 - Áp lực tối đa (bar) ≥280 | <p>Hiện tại Phân xưởng SCTX Hà Nội (Số 122 Lê Duẩn): Có 01 Máy phun rửa áp suất cao, tình trạng sử dụng lâu năm. Nay, đã bị hư hỏng nặng (Như: Mất áp, tụt áp, phát ra tiếng ồn lớn, rò rỉ dầu/ nước, máy không hoạt động/ tự ngắt, hoặc có hiện tượng giật điện, thường do linh kiện như phốt, van 1 chiều, tụ điện, bị bị mòn/ hỏng; hệ thống bị lẫn khí, cặn bẩn) Chi phí sửa chữa khôi phục cao. Vì vậy đề nghị cho Mua mới để bổ sung, thay thế phục vụ sản xuất.</p> | 130 | 120 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |
| 7 | Hệ thống cấp điện lưới cho đoàn xe phục vụ công tác chinh bị | Đầu tư mới 01 hệ thống thử hãm đoàn xe tại Hầm K1 và K2 | <p>Hiện nay việc thử hãm tại hầm K1 và K2 chưa có, vì vậy cần đầu tư một hệ thống hoàn chỉnh để chinh bị đoàn xe trước khi lập tàu.</p> | 440 | 400 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |
| 8 | Hệ thống thử hãm đoàn xe phục vụ công tác chinh bị | Đầu tư mới 01 hệ thống cấp điện lưới cho đoàn xe tại Hầm K1 và K2 | <p>Hiện nay việc cấp điện lưới cho đoàn xe tại hầm K1 và K2 chưa có, vì vậy cần đầu tư một hệ thống hoàn chỉnh để chinh bị đoàn xe trước khi lập tàu.</p> | 440 | 400 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |

| | | | | | | | | |
|----|------------------------------|---|---|-----|-----|--|--|-------------------------|
| 9 | Đầu tư mới Hệ thống báo cháy | Hệ hồng báo cháy Theo tiêu chuẩn Việt Nam về PCCC tại: - Phân xưởng SCTX Yên viên - Chi nhánh toa xe Hà Nội. Số 25/584 đường Hà Huy Tập, Xã phù Đồng, TP. Hà Nội. | Hiện tại Phân xưởng SCTX Yên viên chưa có hệ thống báo cháy tự động theo quy định của Luật PCCC. Vì vậy cần phải đầu tư hệ thống báo cháy tại đây để bảo vệ tài sản là cần thiết | 520 | 470 | | | Chi nhánh Toa xe Hà Nội |
| 10 | Bộ thử van LV3 | Đầu tư mới 01 hệ thống thiết bị kiểm tra van LV3 | Phục vụ công tác chỉnh bị, sửa chữa toa xe khách sử dụng GCH lò xo không khí | 330 | 300 | | | Chi nhánh Toa xe Vinh |
| 11 | Máy hàn MIG | Mua mới 02 máy hàn, yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Máy hàn inverter, 500A + Cáp kẹp mát dài $\geq 3m$ - Đầu hàn kèm cáp dài $\geq 3m$ + Cáp nguồn + Van điều áp CO2, Ống khí. + Bộ cấp dây hàn + Có chức năng bảo vệ quá áp và điện áp thấp + Điện áp đầu vào: có thể lựa chọn 1 pha hoặc 3 pha, 220/380/440 (V), 50/60Hz + Đường kính dây hàn: 0.9 ~ 1.4 mm | Chi nhánh đề xuất tiếp tục xin Công ty CPVT ĐS tiếp tục đầu tư thêm 2 máy hàn MIG cho phân xưởng có khí, là bộ phận thực hiện hàn khô phục, sửa chữa các chi tiết toa xe với số lượng vật hàn rất lớn, thực hiện công việc hàn cố định tại một vị trí của xưởng cơ khí, tính chất nguyên công hàn là lặp lại, việc đầu tư thiết bị để chuyên môn hoá công việc trên là rất thiết thực, giúp giảm thiểu rất nhiều thời gian, công sức của người lao động. Góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động, góp phần giúp Chi nhánh hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm. | 220 | 200 | | | Chi nhánh Toa xe Vinh |

| | | | | | | | | |
|----|------------------------------|--|--|-------|-------|--|--|-----------------------|
| 12 | Máy thử hãm đơn xa | <p>Đầu tư mới 02 máy thử hãm đơn xa; yêu cầu kỹ thuật của máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn gió sử dụng: Sử dụng nguồn gió ép trực tiếp sẵn có tại Chi nhánh; Áp lực đầu vào trong giải sử dụng từ 07KG/cm² đến 09KG/cm². - Trang bị đồng hồ báo áp suất đầu vào, đầu ra phục vụ quá trình vận hành máy; Khoảng áp suất điều khiển 0,1KG/cm². - Sử dụng bộ phận điều áp bằng các van điều áp để điều chỉnh áp suất gió xuống áp suất làm việc thực tế trên đoàn tàu: 5KG/cm²; phù hợp với yêu cầu thử hãm theo quy định hiện hành. - Máy sử dụng thùng gió điều khiển với thể tích 15,5 lít, đảm bảo cấp đủ gió cho các quá trình điều khiển hãm đơn xa trên máy thử hãm trong quá trình vận hành. | <p>Hiện tại, Chi nhánh đang sử dụng 04 máy hãm đơn xa, trong đó 2 máy trang bị năm 2010; 02 máy trang bị năm 1998. Các máy thử hãm đơn xa sử dụng đã lâu, làm việc cường độ cao trong cả khâu kiểm tra, sửa chữa, giao nhận phân hãm gió ép; Các máy thường xuyên trục trặc, hư hỏng, phải dừng để sửa chữa: Hở tay hãm, các vị trí tay gạt điều khiển gió rơ rã, không chuyển áp điều khiển van hãm chính xác, van điều áp hỏng, các chế độ hãm không ổn định Việc trang bị mới cho Chi nhánh 04 máy để thay thế các máy hãm đơn xa là rất cần thiết,</p> | 200 | 180 | | | Chi nhánh Toa xe Vinh |
| 13 | Đầu tư mới Máy tiện vạn năng | <p>Mua mới 01 máy tiện có thông số kỹ thuật cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công suất động cơ chính 15 HP + Nguồn điện 3 pha 380V/50Hz + Đường kính tiện qua băng máy ≥ 860mm + Đường kính tiện lớn nhất qua bàn xe dao ≥ 540mm + Đường kính lỗ trục chính ≥ Ø105 mm; + Đường kính nòng ụ động ≥ Ø125 mm | <p>Các toa xe vào sửa chữa định, nhiều chi tiết có kích thước, khối lượng tương đối lớn bị mòn, phải thực hiện hàn đắp và tiện lại: Cối chuyển xe hàng, xe khách hàn tiện lại đường kính lòng cối, tiện phẳng lại bề mặt; tiện khô phục các lỗ ắc kích thước lớn (lỗ ắc xà mang guốc hãm xe hàng, hàn tiện các mặt bích kích thước lớn... phải sử dụng máy tiện cần có công suất lớn</p> <p>- Hiện tại, PXCK chi nhánh đang sử dụng máy tiện T630 để thực hiện nhiệm vụ gia công các chi tiết như trên. Máy tiện T630 được trang bị từ năm 1988, làm việc với cường độ cao, tải trọng lớn, đến nay máy thường xuyên hư hỏng, phải dừng khắc phục thường xuyên. Chi nhánh Toa xe Vinh xin được đầu tư mới 01 Máy tiện vạn năng thay thế cho máy tiện T630 đã cũ, thường xuyên hư hỏng</p> | 1.600 | 1.470 | | | Chi nhánh Toa xe Vinh |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------------------|--|---|-------|-------|--|--|--------------------------|
| 14 | Đầu tư mới ô tô cầu tự hành 4 tấn | <p>Đầu tư mới 01 xe cầu tự hành 4 tấn có thông số như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tải trọng cho phép chở: 4200 kg - Sử dụng nhiên liệu: Diesel - Loại động cơ: 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp - Cầu loại 3 tấn 5 đôt sức nâng 3.030 kg tầm 2,4 m và 250 kg/12,11 m | Thay thế Xe cầu ISUZU 1.9 Tấn chi nhánh đang sử dụng sẽ hết niên hạn sử dụng vào đầu năm 2027 | 1.540 | 1.400 | | | Chi nhánh Toa xe Vinh |
| 15 | Máy hàn gờ bánh xe (Bán tự động) | <p>Đầu tư mới Hệ thống gá trục nằm ngang và Máy hàn gờ bánh xe (Bán tự động), bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Máy hàn bán tự động kiểu 600A-65KVA, 02 mỏ hàn gờ bánh xe cùng lúc; Máy hàn gờ dùng cho cả hàn dưới lớp thuốc và CO2. + Mới 100%; sản xuất năm 2024 trở lại đây - Hệ thống ra dây bán tự động: - 02 Bộ gá trục bánh xe nằm ngang + Mới 100%; sản xuất năm 2024 trở lại đây + Hệ thống cơ khí cố định và di chuyển bộ trục bánh xe làm mới. + Mô tơ, mâm quay trục. | <p>Hiện tại Chi nhánh toa xe Đà Nẵng quản lý và sử dụng 02 máy hàn gờ bánh xe do Việt Nam sản xuất với công suất nhỏ. Hai máy hàn gờ bánh xe được đưa vào sử dụng lâu năm, thường hay hỏng bộ đi ôôt điều khiển, biến thể dòng hàn yếu dần, máy hoạt động liên tục để đáp ứng cho kế hoạch sửa chữa toa xe tại Chi nhánh. Tình trạng máy lạc hậu kỹ thuật, công suất nhỏ do sử dụng lâu ngày, thường xuyên bị hư hỏng, dẫn tới chi phí sửa chữa hàng năm lớn. Với các lý do nêu trên và đề chủ động trong công tác sản xuất, nhằm nâng cao năng lực của máy móc thiết bị và đồng thời nâng cao sản lượng, chất lượng toa xe sửa chữa. Vì vậy Chi nhánh báo cáo xin được đầu tư mới Hệ thống gá trục nằm ngang và Máy hàn gờ bánh xe bán tự động để thay thế 02 máy hàn gờ cũ, lạc hậu, công suất nhỏ tại Phân xưởng sửa chữa.</p> | 660 | 600 | | | Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|-----|-----|--|--|--------------------------|
| 16 | Thiết bị đồng bộ tháo lắp ổ bi trục bánh toa xe | <p>Mua mới 01 (một) thiết bị đồng bộ tháo lắp ổ bi trục bánh xe bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy bơm điện thủy lực 2 chiều; Xi lanh thủy lực 2 chiều 50 tấn; Bơm tay thủy lực 2 chiều; bộ cùm tháo ép các loại vòng bi: 5x9, 41/4x8, 51/2x10; hệ thống ống lồng dẫn hướng lắp các loại vòng bi: 5x9, 41/4x8, 51/2x10, 22320; bộ bơm tay tháo lắp tổ hợp ổ bi 5x9, 41/4x8; xe đẩy bơm và bộ ky. - Chất lượng: Mới 100% | <p>Hiện nay chi nhánh toa xe Đà Nẵng quản lý và sử dụng 01 Thiết bị đồng bộ tháo lắp ổ bi trục bánh toa xe phục vụ cho công tác sửa chữa trục bánh xe và ổ bi toa xe. Thiết bị đồng bộ tháo lắp ổ bi trục bánh toa xe được sử dụng lâu năm, hoạt động liên tục để đáp ứng cho công tác sửa chữa ổ bi và trục bánh theo kế hoạch sửa chữa toa xe tại Chi nhánh. Tần suất làm việc rất nhiều. Quá trình sử dụng đã được SCL định kỳ theo quy định, tuy nhiên do quá trình sử dụng lâu ngày, tần suất hoạt động liên tục, cho nên hiện nay các chi tiết của máy hoạt động không ổn định thường xuyên hư hỏng phải sửa chữa liên tục, ảnh hưởng rất lớn đến chất tiến độ sửa chữa trục bánh toa xe phục vụ sản xuất tại Chi nhánh.</p> <p>Vì vậy để đảm bảo chất lượng sửa chữa ổ bi, trục bánh xe, tăng năng lực sản xuất, và bảo đảm không bị gián đoạn quá trình sản xuất do hư hỏng máy phải dừng để sửa chữa khắc phục. Do vậy việc đầu tư thêm 01 Thiết bị đồng bộ tháo lắp ổ bi trục bánh toa xe cho Chi nhánh là hết sức cần thiết.</p> | 220 | 200 | | | Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng |
| 17 | Máy bơm nước tăng áp trục đứng đa tầng cánh | <p>Mua mới 01 máy bơm nước có thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Động cơ 2 cực không đồng bộ, tự thông gió + Áp lực làm việc: ≥ 30 bar + Điện áp : 3 pha (380V)/50Hz + Lưu lượng : 18m³/h ÷ 57 m³/h + Cột áp : 260m ÷ 160 m | <p>Hiện tại Chi nhánh đang sử dụng Máy bơm nước áp suất cao loại cũ để bơm nước cấp cho giàn thử dột toa xe, mặc dù được bảo dưỡng sửa chữa định kỳ nhưng do máy dùng nhiều và thời gian sử dụng đã lâu nên các chi tiết đã bị lão hóa không thể phục hồi được. Máy thường xuyên hư hỏng phải ngừng máy để khắc phục sửa chữa ảnh hưởng đến công tác thử dột làm chậm tiến độ toa xe ra xưởng.</p> | 260 | 240 | | | Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|--|-----|-----|--|--|--------------------------|
| 18 | Xây mới bể chứa nước thử đột toa xe và PCCC | Làm mới bể chứa nước bằng bê tông cốt thép: dài 7m ; ngang 4,5m; phần bể chìm 1,5m; phần bể nổi 1m; tráng chống thấm; sơn chống mốc ngoài. | <p>Bể chứa nước phòng cháy chữa cháy và thử đột toa xe được xây dựng từ lâu có diện tích (5x 3,5 x 1.8)m, nằm ở vị trí sát cạnh nhà để cầu KIROW, xưởng sửa chữa (xưởng A) và sát đường quay vòng của đầu máy hàng ngày chạy qua, nơi đặt các vật tư sản xuất toa xe trong xưởng; lượng nước chứa ít vào những lúc cao điểm không đủ để cấp nước cho công tác thử đột toa xe. Phần âm của bể dưới đất 1,2m phần nổi trên 0,8m gần như hư hỏng hết không khắc phục được, nước chảy rỉ ra ngoài và trời mưa nước bắn, đất tràn vào cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt bê tông trên bể nhiều vị trí bê tông bị nứt, mục lũng. - Tường xây xung quanh nứt vỡ nhiều vị trí không thể khắc phục được. - Đáy bể lâu ngày bị mục hỏng, thấm thấu nước xuống đất. - Mặt tường phía trong bị nứt, vỡ nhiều vị trí, ngày một nhiều. - Mặt nền xung quanh bị sụt lún. | 260 | 230 | | | Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng |
| 19 | Bộ thử van LV3 tự động | Đầu tư mới 01 hệ thống thiết bị kiểm tra van LV3 | Phục vụ công tác chỉnh bị, sửa chữa toa xe khách sử dụng GCH lò xo không khí | 330 | 300 | | | Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng |
| 20 | Kỹ điện thủy lực 50 tấn | <p>Mua mới 03 bộ kỹ điện thủy lực một chiều; thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tải trọng nâng Q = 50 tấn; - Hành trình nâng H1 = 335.5 mm - Chiều cao kích Hmin = 461 mm - Chiều cao kích Hmax = 796.5 mm - van điều khiển áp suất và van giới hạn áp suất chống quá tải tổ hợp trên bom - Đồng hồ đo áp suất - Dây dẫn thủy lực | <p>Trang bị bổ sung thiết bị phụ vụ sửa chữa toa xe tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm KCTX Đà Nẵng: 01 cái - Trạm KCTX Diêu Trì: 01 cái - Trạm KCTX Nha Trang: 01 cái | 400 | 360 | | | Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|---|-----|-----|--|--|--------------------------|
| 21 | Xe ô tô 7 chỗ | Mua mới 01 xe ô tô 07 chỗ | <p>Hiện nay chi nhánh toa xe Đà Nẵng quản lý và sử dụng 01 xe ô tô 4 chỗ ngồi hiệu Toyota Altit được sản xuất từ năm 2003 và đưa vào sử dụng cùng năm. Thời gian sử dụng hơn 20 năm, xe hoạt động nhiều với quãng đường dài và thường xuyên liên tục để phục vụ công tác kiểm tra an toàn chạy tàu dọc tuyến và cứu hộ cứu nạn giao thông đường sắt tại Chi nhánh và các Trạm KCTX, mặc dù đã được SCL định kỳ theo quy định và thường xuyên bảo dưỡng, tuy nhiên do quá trình sử dụng với tần suất hoạt động nhiều nên các chi tiết của máy hư hỏng liên tục, không đảm bảo an toàn khi phục vụ công tác.</p> <p>Do đó Chi nhánh xin đầu tư mới 01 xe ô tô 7 chỗ để phục vụ cho công tác cứu hộ giao thông đường sắt được đảm bảo an toàn với khoảng cách lớn hơn 500km.</p> | 870 | 870 | | | Chi nhánh Toa xe Đà Nẵng |
| 22 | Máy taro ren khí nén M3 ÷ M16 taro ngang & dọc. | <p>Đầu tư mới 02 bộ máy Taro khí nén dạng đứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất taro: M3~M16 - Tốc độ trục chính: 300 Vòng/phút - Phạm vi làm việc: 200~1100mm (bán kính), 400~2200 (đường kính)- Bàn làm việc - Bộ kẹp phôi dùng kẹp phôi để taro | <p>Hiện nay chi nhánh toa xe Sài Gòn gia công các chi tiết phụ tùng khi các toa xe vào sửa chữa định kỳ cụ thể như: Taro các lỗ ren trên các chi tiết lớn đang phải thực hiện thủ công do không thể kẹp lên các máy cắt gọt. Việc taro thủ công có năng suất thấp đồng thời thường xảy ra nghiêng lệch tâm do thiếu điểm tựa đặc biệt với các lỗ ren có đường kính danh nghĩa lớn. Do đó việc đầu tư thiết bị chuyên dụng sẽ nâng cao năng suất và độ chính xác trong gia công.</p> | 200 | 180 | | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |

| | | | | | | | | |
|----|------------------------------------|--|---|-------|-----|--|--|--------------------------|
| 23 | Máy tiện cơ khí | <p>Mua mới 01 máy tiện có thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính tiện qua đầu: 890 mm - Đường kính tiện qua băng máy: 660 mm - Đường kính tiện qua bàn xe dao: 440 mm - Khoảng cách chống tâm: 2200 mm - Chiều rộng băng máy: 350 mm - Hành trình ngang: 350 mm - Chống tâm kiểu: MT7 - Nguồn điện sử dụng: 380V/ 50Hz/ 3 phase - Phụ kiện kèm theo máy đồng bộ | <p>Dự án đầu tư mới Máy tiện cơ khí là do sự cần thiết trong công tác sửa chữa toa xe định kỳ đặc biệt là các máy tiện nằm vận hành tại Phân xưởng Thiết bị phụ tùng Phân xưởng Thiết bị phụ tùng đều đã sử dụng trên 30 năm, bàn băng, sống trượt bị mòn, rơ lỏng; các bánh răng hộp tốc độ, hộp bước tiến bị mòn, ổ đỡ mòn gây rung lắc, giảm công suất cắt và độ chính xác trong khi yêu cầu về sản lượng rất cao. Nên cần đầu tư máy mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất.</p> | 1.060 | 960 | | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |
| 24 | Máy siêu âm dò khuyết tật kim loại | <p>Mua mới 01 máy siêu âm dò khuyết tật kim loại</p> | <p>Hiện nay PX CKTXTC – Chi nhánh Toa xe Sài Gòn đang sử dụng Máy siêu âm hiệu AD 3213 EX đầu tư mới năm 1994 đến nay đã hư hỏng không sửa chữa được do không có phụ tùng thay thế. Vì vậy mua mới thiết bị này rất cần để sử dụng phục vụ cho các toa xe sửa chữa định kỳ theo đúng quy định.</p> | 470 | 430 | | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|--|--------|-----|-------|--|--------------------------|
| 25 | Máy tiện gờ và mặt lăn bánh xe lửa bán tự động | Mua mới 01 máy tiện gờ và mặt lăn bánh toa xe khổ đường 1000mm | <p>- Tại Trạm KCTXST - Chi nhánh Toa xe Sài Gòn đang có 01 máy tiện bánh xe sử dụng trên 50 năm, bàn băng, sống trượt bị mòn, rơ lỏng; các bánh răng hộp tốc độ, hộp bước tiến bị mòn, ổ đỡ mòn gây rung lắc, giảm công suất cắt và độ chính xác trong khi số lượng xe SCĐK và lam tu, cắt móc để tiện gờ bánh xe rất lớn nên công đoạn tiện gờ bánh xe thường xuyên bị chậm so với nhịp sản xuất.</p> <p>- Tại PXTBPT Chi nhánh Toa xe Sài Gòn đang có 01 máy tiện bánh xe sử dụng trên 10 năm, công suất cắt thấp trong khi số lượng xe SCĐK và lam tu, cắt móc để tiện gờ bánh xe rất lớn nên công đoạn tiện gờ bánh xe thường xuyên bị chậm so với nhịp sản xuất. Cần đầu tư máy mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo công nghệ không bị lạc hậu trong khoảng trên 10 năm sau khi đầu tư nên lựa chọn Công nghệ bán tự động (có cơ cấu chép hình cơ khí hoặc lập trình tự động như máy tiện bánh xe Yên Viên đang sử dụng).</p> | 10.100 | 200 | 8.980 | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |
| 26 | Máy Phay đứng kết hợp ngang vẠN năng | <p>Mua mới 01 máy Phay đứng kết hợp ngang vẠN năng có yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn Máy: + Kích thước bàn máy: 1270x300 mm + Rãnh chữ T: 16x3x80mm + Hành trình X/Y/Z – thủ công: 930x390x450 mm + Hành trình X/Y/Z – tự động: 920x370x450 mm - Bước tiến ăn dao dọc/ngang/đứng - Trục chính đứng: + Số cấp tốc độ: 16 cấp - Trục chính ngang: + Số cấp tốc độ: 9 cấp - Động cơ: sử dụng điện - Phụ kiện đồng bộ | Hiện nay Trạm KCTXST - Chi nhánh Toa xe Sài Gòn chưa có máy Phay đứng kết hợp ngang vẠN năng, đầu tư để gia công các mặt phẳng: Nệm masat, adapter, bàn trượt, lỗ cavet đẹt,... hiện đang gia công bằng máy mài tay năng suất thấp và thiếu chính xác. | 920 | 830 | | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|-------|-------|--|--|--------------------------|
| 27 | Dàn palang dọc xưởng | Đầu tư mới một hệ thống dàn palang bao gồm: - Palang điện + xe con 01 dầm sức nâng 2.5 tấn - Dầm treo pa lăng + nền móng. | Hiện nay Trạm KCTXST - Chi nhánh Toa xe Sài Gòn khi các toa xe vào sửa chữa định kỳ và các toa xe vào làm tu. Việc tháo lắp GCH và vận chuyển trực thủ công, nặng xuất rất thấp. Do đó đầu tư mới Dàn palang dọc xưởng rất cần để sử dụng phục vụ cho các toa xe sửa chữa định kỳ. | 1.200 | 1.090 | | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |
| 28 | Xây dựng hệ thống nước sạch | Làm mới hệ thống dẫn nước sạch sử dụng cho sinh hoạt và cấp nước lên toa xe có quy mô: - Sử dụng ống nhựa HDPE đường kính 90mm: 500m đầu nối nước từ hệ thống nước thủy cục của thành phố dẫn vào đầu nối của Chi nhánh. - Đào đất, đổ bê tông đi ngầm đường ống: 18,750 m3. - Đầu nối và dẫn nước đi đến các đầu mối các phân xưởng sử dụng. | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn đang sử dụng nước giếng khoan bơm qua hệ thống lọc và bơm lên bồn chứa để phục vụ sinh hoạt và cấp nước cho các đoàn tàu. Hiện trạng, cơ quan chức năng tại địa bàn đã không cho phép việc sử dụng nước giếng khoan. Mỗi khi có đoàn kiểm tra Chi nhánh phải có những giải trình, giải đáp tuy nhiên cũng thường xuyên bị nhắc nhở. Việc xây dựng hệ thống sử dụng nước thủy cục sẽ hạn chế tối đa các rủi ro liên quan đến pháp luật do sử dụng nguồn nước giếng khoan. Nâng cao chất lượng sử dụng nước của CBCNV và đặc biệt là cho hành khách đi tàu. | 640 | 580 | | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |
| 29 | Cải tạo nối dài cầu trục khu vực sửa chữa giá chuyên hướng Phân xưởng Thiết bị phụ tùng | Nối dài dầm cầu trục 03 tấn: bổ sung cột, dầm, ray điện... - Bổ sung 4 móng cột bê tông M350 chôn sẵn mỗi cột 4 bulon M25 dài 0.5m - Gia công lắp đặt 4 cột thép hình I400 mỗi cột dài 7m - Gia công 4 gối đỡ dầm cầu trục bằng thép hình I400 - Gia công nối dài 2 dầm cầu trục bằng thép hình I350 dài 22m - Lắp đặt nối dài ray chạy cầu trục P22 – dài 22m - Lắp đặt nối dài cáp 3P50A dài 22m | Cầu trục khu vực Tổ sửa chữa giá chuyên hướng Phân xưởng Thiết bị phụ tùng hiện trạng chỉ hoạt động được khoảng 1/2 mặt bằng do cột, dầm, ray điện chưa nối dài hết mặt bằng dẫn đến việc giải thể sửa chữa khu vực ngoài hoạt động của dầm cầu trục phải thuê xe cầu bên ngoài vào cầu, ra giá, lật giá... mặt bằng chật hẹp lại phải chừa lối vào cho xe cầu và vị trí đặt xe cầu nên rất khó khăn cho tổ chức sản xuất, chất lượng, tiến độ sửa chữa giá chuyên hướng. Việc cải tạo nối dài dầm cầu trục sẽ giúp công tác sửa chữa giá chuyên được thông suốt, không phải tốn chi phí cho việc thuê cầu hàng ngày, tận dụng được tối đa mặt bằng sản xuất nâng cao năng suất và chất lượng sửa chữa giá chuyên hướng. | 270 | 250 | | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|--|--------|-----|--------|--|---|
| 30 | Cải tạo nâng cấp khu nhà làm việc phân xưởng Chinh bị, Cơ điện lạnh | <p>Quy mô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích cải tạo 52m x 7.4m =384.8m². - Móng: Đào móng đổ bê tông chân cột tổng số 42 hố móng. - Cột dầm: Dựng cột thép hình I200 42 cột cao 6.4m mỗi cột. Dựng dầm bằng thép hình I200 giằng tạo khung cứng xung quanh mỗi gian. - Sàn: gia cường bằng thép hình I150 ngang nhà khoảng cách 1m 1 cây kết hợp thép hộp 50x100 dọc nhà khoảng cách 0.6-0.7cm 1 cây. Trên lớp thép chịu lực lắp đặt tấm Cemboard dày 18mm. Sau đó đổ bê tông dày 3-5cm và lát gạch KT 60x60cm. - Tường và các vách ngăn: tường xung quanh và các vách ngăn các phòng lắp đặt tấm Panel dày 10cm - Mái: lợp tôn và đóng trần thạch cao | <p>Hiện trạng nhà làm việc đã xuống cấp do đầu tư đã lâu chưa được cải tạo sửa chữa. Khu làm việc và khu nghỉ ngơi cho CBCNV các tổ sản xuất và khối văn phòng đang sử dụng chung bất tiện cho sinh hoạt và không đảm bảo cho CBCNV lên xuống ban nghỉ ngơi. Khu vực tổ sản xuất trải dài trên mặt bằng chính bị khó khăn cho công tác điều tiết, chỉ đạo sản xuất đặc biệt các dịp cao điểm Lễ, Tết tàu chạy nhiều, người lao động các đơn vị tập trung về nhận tàu, chính bị.</p> <p>Việc sửa chữa nâng cấp khu nhà làm việc giúp công tác chỉ đạo sản xuất được tập trung, người lao động có chỗ nghỉ ngơi lên xuống ban, cải thiện điều kiện lao động và nâng cao công tác an toàn trong sản xuất.</p> | 3.500 | 500 | 2.700 | | Chi nhánh Toa xe Sài Gòn |
| 31 | Đầu tư vỏ Container 45feet | Mua mới 50 vỏ Container 45feet đủ tiêu chuẩn vận chuyển hàng hóa xếp lên toa xe Mc | Phục vụ kinh doanh vận chuyển hàng hóa trên toa xe Mc chạy trên các tuyến đường sắt. | 12.230 | 300 | 10.920 | | Chi nhánh vận tải Đa Phương Thức |
| 32 | Đầu tư mới máy giặt + vắt công nghiệp | Mua mới 02 máy giặt/vắt công nghiệp xuất xứ UERO: <ul style="list-style-type: none"> - Công suất giặt: 57-63kg. - Tốc độ giặt: 13-36v/p. - Tốc độ vắt: 300, 450, 625,800v/p. - Điện áp: 380V/3PH/50Hz. | <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung và thay thế cho 01 máy giặt đã sử dụng liên tục trên 15 năm; - Kịp thời giặt đồ vải phục vụ hành khách | 2.390 | 200 | 1.970 | | Chi nhánh Đoàn Tiếp Viên Đường sắt Hà Nội |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|---|---------|-------|---------|---------|---|
| 33 | Đầu tư mới hệ thống thiết bị truyền tin và tự động báo cháy | Lắp mới 03 hệ thống thiết bị báo cháy tự động | Các khu vực: trụ sở cơ quan Chi nhánh Đoàn tiếp viên Đường sắt Hà Nội (địa chỉ số 1 phố Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội), khu vực Trạm TVĐS Yên Bái (địa chỉ số 8 đường Trần Hưng Đạo, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai) và khu vực Trạm TVĐS Vinh (phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An) chưa có thiết bị truyền tin báo cháy và các trang thiết bị báo cháy tự động. | 190 | 170 | | | Chi nhánh Đoàn Tiếp Viên Đường sắt Hà Nội |
| 34 | Xe ô tô 7 chỗ | Mua mới 01 xe ô tô 07 chỗ có thông số kỹ thuật cơ bản của Hãng sản xuất: | Sau khi thanh lý tài sản theo QĐ số 182/QĐ-VTĐS ngày 04/02/2026, Chi nhánh không còn phương tiện xe ô tô phục vụ vận tải và giải quyết sự cố tai nạn trên tuyến đường sắt khu vực Nha Trang. Vì vậy việc đầu tư mới 01 xe ô tô 07 chỗ là rất cần thiết. | 870 | 870 | | | Chi nhánh Vận tải Đường sắt Nha Trang |
| 35 | Hoán cải thay mới nội thất toa xe khách | Hoán cải, thay mới nội thất dự kiến 50 toa xe khách | Bổ sung thêm toa xe khách chất lượng cao phục vụ hành khách đi tàu | 175.000 | 1.000 | 47.500 | 112.000 | |
| 36 | Lắp đặt hệ thống Camera kiểm tra giám sát công tác phục vụ hành khách trên tàu | - Xây dựng phần mềm chức năng nội bộ. - Lắp đặt thiết bị Camera giám sát cho 08 ram tàu khách (với số lượng là 120 toa xe khách); | Quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách | 15.200 | 300 | 13.500 | | |
| 37 | Đóng mới 02 đoàn tàu khách | Đóng mới 02 đoàn tàu khách với số lượng dự kiến là 30 toa khách (bao gồm toa xe khách + Toa xe hàng com + Toa xe CVPĐ) | Bổ sung thêm toa xe khách đóng mới chất lượng cao phục vụ hành khách đi tàu | 380.000 | 500 | 104.500 | 245.000 | |
| 38 | Đóng mới TX hàng năm 2026-2027 | Đóng mới 100 toa xe hàng các loại | Bổ sung thêm toa xe hàng có tải trọng lớn và tốc độ cao vận chuyển hàng hóa | 160.000 | 500 | 43.000 | 101.500 | |

| | | | | | | | | |
|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--|----------------|---------------|----------------|----------------|--|
| 39 | Dự án nhỏ lẻ có TMĐT dưới 1 tỷ đồng | Theo nhu cầu cấp thiết phục vụ SXKD | | 389 | 389 | | | |
| Tổng cộng | | | | 785.989 | 19.429 | 242.370 | 458.500 | |

Phụ lục số 04
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN XÃ HỘI HÓA
(Kèm theo tờ trình ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư | Khối lượng | Tổng mức đầu tư | Vốn xã hội hóa | Ghi chú |
|-------------------------|--|--|-----------------|----------------|--|
| I | Dự án sử dụng nguồn vốn xã hội hóa chuyển tiếp sang năm 2026 | | 45.000 | 45.000 | |
| 1 | Hoán cải, cải tạo và nâng cấp toa xe khách hợp tác kinh doanh vận chuyển khách du lịch trên các tuyến đường sắt. | Sử dụng 30 toa xe khách có chất lượng nội thất cũ kỹ, lạc hậu để hoán cải, cải tạo thành toa xe giường mềm điều hòa không khí có nội thất đồng bộ và hiện đại. | 45.000 | 45.000 | Hợp tác với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành |
| II | Dự án sử dụng nguồn vốn xã hội hóa năm 2026 | | 112.000 | 112.000 | |
| 1 | Hoán cải, cải tạo toa xe khách hợp tác kinh doanh vận chuyển hành khách tuyến Hà Nội-Lào Cai và Hà Nội-Đà Nẵng | Sử dụng 22 toa xe khách có chất lượng nội thất cũ kỹ, lạc hậu để hoán cải, cải tạo thành toa xe giường mềm điều hòa không khí có nội thất đồng bộ và hiện đại. | 72.000 | 72.000 | Công ty CP Du lịch Chapa đầu tư 100% vốn |
| 2 | Hoán cải, cải tạo và nâng cấp toa xe khách hợp tác kinh doanh vận chuyển khách du lịch trên các tuyến đường sắt. | Sử dụng 08 toa xe khách có chất lượng nội thất cũ kỹ, lạc hậu để hoán cải, cải tạo thành toa xe giường mềm điều hòa không khí có nội thất đồng bộ và hiện đại. | 26.000 | 26.000 | Công ty TNHH Đầu tư Sjourney đầu tư 100% vốn |
| 3 | Cải tạo, thay mới nội thất toa xe khách | Cải tạo và thay mới nội thất 12 toa xe khách và 01 toa xe hàng com | 14.000 | 14.000 | Công ty CP Tập Đoàn Hữu Nghị Việt Trung Toàn Cầu đầu tư 100% vốn |
| Tổng cộng (I+II) | | | 157.000 | 157.000 | |

Phụ lục số 05
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026
(Kèm theo tờ trình ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị |
|----------|--|----------------|
| 1 | Kế hoạch nguồn vốn khấu hao TSCĐ được sử dụng năm 2026 | 242.283 |
| 1.1 | Nguồn trích khấu hao TSCĐ năm 2026 | 227.240 |
| 1.2 | Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm trước chuyển sang năm 2026 | 6.013 |
| 1.3 | Chênh lệch thực hiện/kế hoạch trích khấu hao TSCĐ năm 2025 chuyển sang năm 2026. | 9.030 |
| a | <i>Kế hoạch</i> | <i>218.200</i> |
| b | <i>Thực hiện</i> | <i>227.230</i> |
| 2 | Kế hoạch sử dụng vốn khấu hao TSCĐ năm 2026 | 242.283 |
| 2.1 | Trả nợ các dự án vay vốn trong năm 2026 | 95.844 |
| 2.2 | Bổ sung vốn cho các dự án chuyển tiếp sang năm 2026 | 127.010 |
| 2.3 | Kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2026 | 19.429 |
| 3 | Kế hoạch danh mục dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn xã hội hóa | 157.000 |

Phụ lục số 06
KẾ HOẠCH TRẢ NỢ GỐC VỐN VAY CÁC DỰ ÁN NĂM 2026

(Kèm theo tờ trình ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư | KH trả nợ theo HĐ vay vốn | Ghi chú |
|----|---|------------------------------|---------|
| 1 | Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2017 HN-Vinh | 16.370 | |
| 2 | Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách tuyến HN-TP HCM | 14.410 | |
| 3 | Dự án: Cải tạo, nâng cấp 30 toa xe khách | 7.170 | |
| 4 | Dự án: Hóa cải, nâng cấp 45 toa xe khách | 8.850 | |
| 5 | Dự án: Đóng mới 100 toa xe H | 6.030 | |
| 6 | Dự án: Đầu tư mới 30 toa xe khách | 14.690 | |
| 7 | Dự án: Đầu tư mới 30 toa xe khách 2018-2020 | 13.500 | |
| 8 | Dự án: Đầu tư mới 50 toa xe hàng Mc năm 2018 | 3.004 | |
| 9 | Dự án: Đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 | 11.820 | |
| | Tổng cộng | 95.844 | |